

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST

Ngày 22/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Nhất

2. Bà Thân Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án thành phố B .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Ngọc S1** , sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn L , xã TM , thành phố B , tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Con ông: Trịnh Xuân U , sinh năm 1955 (đã chết); Con bà: Đỗ Thị D , sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị U1 , sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có một con sinh năm 2012. Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 04/10/2015, Công an xã TM , thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

+ Ngày 11/10/2015, Công an xã TM , thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

+ Ngày 20/5/2016, Công an xã TM , thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 15/3/2016, Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Quyết định số 02 ngày 14/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 18 tháng (chấp hành xong ngày 30/11/2017).

+ Ngày 22/4/2020, Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tiền án:

+ Bản án số 154 ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2019)

+ Bản án số 156 ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/7/2021).

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Trịnh Ngọc S1 có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phạm Văn Ph1, sinh năm 1975, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, phường MĐ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

- Anh Trần Văn Tr1, sinh năm 1972, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Thành N, phường XG, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1964, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 07, ngõ 44, đường TN, phường TP, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 18/10/2022, tại khu vực đầu cầu sắt thuộc tổ TN, phường TP, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an phường TP, thành phố B tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Trịnh Ngọc S1, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã TM, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ niêm phong tại chỗ là: 01 gói giấy màu trắng hai mặt đều có chữ và số, bên trong gói 04 gói giấy bạc đều có đặc điểm có 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng (nghỉ là ma túy), được phát hiện trên nền đường do Trịnh Ngọc S1 thả từ tay trái xuống đất, khi bị bắt S1 tự giác nhặt lên giao nộp cho lực lượng Công an.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của S1 đồ vật, tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup50, gắn biển kiểm soát 13-593DT, đã qua sử dụng, không yếm, không gương cũ nát. Tổ công tác đã đưa S1 và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường TP để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó bàn giao người bị bắt và tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Tại Kết luận giám định số 1899/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang ngày 21/10/2022 kết luận: “Trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong gửi giám định: Chát cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng, hai mặt đều có chữ và số là ma túy, có tổng khối lượng 0,217 gam, loại Heroin”.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Ngọc S1 khai nhận: Bản thân S1 là người nghiện ma túy, loại ma túy S1 thường dùng là ma túy heroine. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, S1 một mình điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Cup50, biển kiểm soát 13-593DT đi đến khu vực bên phà Chi Ly 1, phường TP, thành phố B. Tại đây, S1 vào một nhà không rõ địa chỉ, gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy để sử dụng. Người đàn ông đó đồng ý, cầm tiền của S1 và đưa lại cho S1 01 gói giấy bên trong có 04 gói nhỏ chứa ma túy heroine. S1 nhận và cầm số ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay về nhà. Khi đi đến khu vực đầu cầu sắt thuộc tổ TN, phường TP, S1 bị Tổ công tác Công an phường TP kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với 01 xe mô tô đã thu giữ, S1 khai mượn của Phạm Văn Ph1, sinh năm 1975, trú tại tổ 4, phường MĐ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã tiến hành tra cứu xác minh, xác định chiếc xe trên có số khung C509032878, số máy C50E9032828, xe có biển số 13-593DT không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, xe không phải vật chứng trong vụ án khác. Căn cứ lời khai của Phương về việc mua lại của người không quen biết từ năm 2010, hiện đã làm mất giấy tờ mua bán, Cơ quan điều tra đã tiến hành nhập kho vật chứng để xử lý.

Đối với 01 (một) phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định đã được nhập kho vật chứng theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Ngọc S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trịnh Ngọc S1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Ngọc S1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo khai là hoàn toàn tự

nguyên, không bị ai ép buộc. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định. Ngày 18/10/2022, bị cáo có mua ma túy của người không quen biết. Bị cáo mua ma túy hết 300.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo. Gói ma túy bị cáo mua có đặc điểm: Giấy màu trắng hai mặt đều có chữ và số, bên trong gói 04 gói giấy bạc đều có đặc điểm có 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều đựng ma túy. Bị cáo sử dụng xe máy của anh Phương. Khi bị cáo mượn xe thì Phương không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy. Bị cáo đề nghị trả lại chiếc xe máy BKS 13-593DT cho Phương. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc S1 từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2022. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho anh Phạm Văn Ph1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup50 có số khung C509032878, số máy C50E9032828, xe có biển số 13-593DT.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo: Không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ

sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 18/10/2022, tại khu vực đầu cầu sắt thuộc tổ TN , phường TP , thành phố B , tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác Công an phường TP tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Trịnh Ngọc S1 , sinh năm 1993, trú tại thôn L , xã TM , thành phố B , tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép 0,217 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Tại bản án số 154/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt bị cáo với mức hình phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/8/2019, Bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án 154/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B . Ngày 04/7/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án số 156/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án 156/2020/HSST, xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”. Ngày 05/7/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án 156/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B . Đến ngày 18/10/2022, bị cáo chưa được xóa án tích mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm”. Do vậy, Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trịnh Ngọc S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nhu cầu của bản thân đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Bị cáo đã từng bị xử lý bằng pháp luật hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội mà bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ rằng bị cáo là con người khó giáo dục, có ý thức coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung như mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về Vật chứng:

- Đối với 01 phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup50 có số khung C509032878, số máy C50E9032828, xe có biển số 13-593DT là tài sản cá nhân của anh Phương, khi bị cáo S1 mượn xe anh Phương không biết bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Phạm Văn Ph1 .

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, cần tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án và áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136, Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử:

1.1. Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc S1 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2022.

1.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho anh Phạm Văn Ph1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup50 có số khung C509032878, số máy C50E9032828, xe có biển số 13-593DT.

3. Về án phí: Bị cáo Trịnh Ngọc S1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B ;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố B ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã TM , TP Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Đình Hưng